

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19/9/2017

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tài Tuệ

Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tường Vy, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Nguỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 07/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/HNGĐ-ST ngày 31/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trương Viết S**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Bà **Trần Bảo T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tại Canada. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/02/2017 của ông Trương Viết S và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Trương Viết S và bà Trần Bảo T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/4/2009.

Sau khi kết hôn, ông S và bà T chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng 01 tháng tại nhà của ông S, sau đó bà T trở về Canada. Hai người vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, cho đến năm 2011 bà T có làm thủ tục bảo lãnh ông S để

đoàn tụ vợ chồng nhưng không được, từ đó cả hai ít liên lạc với nhau. Đến nay, ông S thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên viết đơn xin ly hôn với bà T để ổn định cuộc sống cho mỗi người.

Đối với bà Trần Bảo T: Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã có công văn số 672 vào ngày 24/3/2017 yêu cầu bà T cung cấp lời khai. Đến ngày 10/5/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được thư trả lời của bà T. Qua thư, bà T đồng ý ly hôn với ông S, đồng thời, bà T xin xét xử vắng mặt vì điều kiện ở xa không về Việt Nam tham gia tố tụng được.

Về con chung và tài sản chung: Ông S, bà T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát cho rằng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã lập hồ sơ đầy đủ, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, đảm bảo quyền trình bày tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Trương Viết S được ly hôn với bà Trần Bảo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trương Viết S và bà Trần Bảo T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/4/2009 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì bà T trở về Canada. Do điều kiện hai người ở xa nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, ông S không còn thương yêu bà T nữa. Trong quá trình xác minh và tại phiên tòa ông S vẫn xin được ly hôn với bà T. Đối với bà T, cũng đã đồng ý ly hôn với ông S. Đồng thời, bà T có nguyện vọng xin xét xử vắng mặt vì điều kiện ở xa không về tham gia tố tụng được. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của các bên đương sự cho ông S được ly hôn với bà T để ổn định cuộc sống cho mỗi người như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có cơ sở.

[3] Về con chung, tài sản chung: Ông S, bà T xác định là không có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông Trương Viết S phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 123, Điều 127, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Cho ông Trương Viết S được ly hôn với bà Trần Bảo T.

[2] Về con chung và tài sản: Ông Trương Viết S, bà Trần Bảo T xác định là không có và không yêu cầu, nên Toà án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Trương Viết S phải chịu 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng tại biên lai số 005284 ngày 13/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ông S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Trần Bảo T trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án, quyết định này được tổng đạt hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- THA tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Tòa dân sự;
- Lưu Hồ sơ.

Đã ký

LA MINH TƯỜNG